

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136/2025/HS-ST**

Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Trần Đức Nhì.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thiện - Kiểm sát viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Hữu T; Sinh ngày: 15/9/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 54/15 đường NQ, Phường E, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 54/15 đường NQ, phường DH, Thành phố Hồ Chí Minh); Ở: Phòng 108, Nhà ngăn phòng cho thuê số 329-329A, đường MP, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng 108, Nhà ngăn phòng cho thuê số 329-329A, đường MP, phường MP, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Hữu T1 và bà: Mai Thị H; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/10/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu T:*

1. Bà Lê Ngô Phương T2 - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thái Ngân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim L - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thái Ngân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Hồng H1; Sinh năm: 1999; Thường trú: 33/27 đường LTK (số mới là 25/29 đường TM), Phường H, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 25/29 đường TM, phường TH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Ông Bành Hoàng P; Sinh năm: 2004; Trú tại: 303 đường TVK, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 303 đường TVK, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 12/10/2024, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 phối hợp với Công an Phường 9, quận Tân Bình và Công an Phường 2, Quận 11 trên đường tuần tra phát hiện Đinh Hữu T đang đứng trước khu vực nhà số 329-329A đường MP, Phường B, Quận K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ trong túi quần phía sau của T 02 gói nylon chứa tinh thể (T khai là ma túy đá). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Saumsung màu đen, 01 chiếc hiệu LG màu trắng) và số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã giao T cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đinh Hữu T tại phòng 108 (nhà ngăn phòng cho thuê) số 329-329A đường MP, Phường B, Quận K, tổ công tác thu giữ của T: 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 02 cân điện tử; 02 ống kim tiêm; 01 bình gas mini; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 05 vỏ túi nylon màu vàng không chứa gì; 02 quet gas; 02 cây kéo kim loại; 01 cuộn băng keo; 01 máy tính bảng hiệu LG; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu VS Mart, 01 chiếc hiệu Samsung màu trắng); 01 hộp nhôm, bên trong có: 09 gói nylon chứa tinh thể, 01 gói nylon chứa 07 viên nén màu đỏ, 02 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu đỏ, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu vàng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu cam.

Quá trình điều tra, Đinh Hữu T khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T bắt đầu mua bán ma túy từ đầu năm 2024. Khoảng tháng 8/2024, T liên lạc với một người tên C (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0938145123 để mua ma túy đá 02 lần, mỗi lần mua với giá 4.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực trước nhà số 184 đường TVK, Phường J, Quận F. Ngoài C ra, khoảng tháng 9/2024 T còn mua của một người tên T2 (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 4.000.000 đồng. T bán ma túy cho nhiều người, trong đó có một

người tên Hạnh FFQ5 (không rõ lai lịch, có số điện thoại +84385000682) và một người tên Nguyễn Hồng H1. Tính đến ngày bị bắt, T bán ma túy cho H1 06 lần vào các ngày 11/9/2024, 26/9/2024, 27/9/2024, 05/10/2024, 07/10/2024, 12/10/2024, mỗi lần bán với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gần phòng trọ của T (địa chỉ 329-329A đường MP, Phường B, Quận K). Sau khi nhận ma túy, có khi H1 trả tiền mặt, có khi H1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản số 02651940001 của T, mở tại Ngân hàng TP Bank (chủ tài khoản Đinh Hữu T). Ngày 12/10/2024, sau khi nhận được điện thoại của H1 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, T đồng ý và đem gói ma túy đến điểm hẹn tại khu vực trước nhà số 329-329A đường MP để bán cho H1, nhưng chưa kịp gặp H1 thì đã bị phát hiện bắt giữ.

Đối với 01 gói chứa ma túy khay, 01 gói chứa 07 viên nén màu đỏ, 01 gói chứa 02 viên nén màu vàng, 01 gói chứa các mảnh vụn viên nén màu đỏ, T khai là của C cho và T cất giữ để dành sử dụng, không bán thu lợi.

Nguyễn Hồng H1 khai cũng tương tự và xác nhận tính đến ngày bị bắt, H1 đã mua ma túy của Đinh Hữu T 06 lần (mỗi lần mua là 01 gói ma túy đá giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng). Riêng ngày 12/10/2024, H1 có gọi điện hỏi mua của T 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, nhưng H1 chưa nhận ma túy và cũng chưa thanh toán tiền cho T thì T đã bị bắt.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 12 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Đinh Hữu T dương tính với ma túy (loại Methamphetamine, Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 12099/KL-KTHS ngày 18 tháng 10 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 09 gói được niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đinh Hữu T và hình dấu Công an Phường 2, Quận 11, bên trong có:

- Gói 1: 02 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m_1) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8627g (không phẩy tám sáu hai bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: 05 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m_2) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 31,1334g (ba một phẩy một ba ba bốn gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m_3) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5749g (một phẩy năm bảy bốn chín gam), loại Ketamine.

- Gói 4: 01 gói nylon chứa 07 viên nén màu đỏ (ký hiệu m_4) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6600g (không phẩy sáu sáu không không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 5: 02 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu đỏ (ký hiệu m_5) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,0971g (không phẩy không chín bảy một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 6: 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu vàng (ký hiệu m₆) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7424g (không phẩy bảy bốn hai bốn gam), loại Methamphetamine.

- Gói 7: 01 gói nylon chứa chứa 02 viên nén màu cam (ký hiệu m₇) cần giám định có tổng khối lượng 1,1821g (một phẩy một tám hai một gam), đều không tìm thấy ma túy.

- Gói 8: 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m₈) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7758g (một phẩy bảy bảy năm tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 9: 02 gói nylon màu vàng đựng 02 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m₉) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0138g (một phẩy không một ba tám gam), loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Hồng H1 nhận dạng người qua hình ảnh và Nguyễn Hồng H1 xác định Đinh Hữu T là người đã nhiều lần bán ma túy cho H1 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Đinh Hữu T).

Ngày 18 tháng 10 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 174/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Đinh Hữu T về các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 256/QĐ-ĐCSMT).

Tại Cáo trạng số: 765/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 09 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Hữu T về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đinh Hữu T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó có bán cho Nguyễn Hồng H1 06 lần, lần gần nhất là sáng ngày 12/10/2024, bị cáo bán cho H1 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. Đến 12 giờ cùng ngày, H1 tiếp tục gọi điện cho bị cáo hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, bị cáo đồng ý và đem gói ma túy đến điểm hẹn tại khu vực gần phòng trọ của bị cáo (địa chỉ 329-329A đường MP, Phường B, Quận K) để bán cho H1, nhưng chưa kịp gặp H1 thì đã bị phát hiện bắt giữ. Đối với 15 gói ma túy bị thu giữ, trong đó có 10 gói ma túy đá là của bị cáo mua và cất giữ để bán thu lợi; còn 01 gói chứa ma túy khay, 01 gói chứa 07 viên nén màu đỏ, 01 gói chứa 02 viên nén màu vàng, 01 gói chứa các mảnh vụn viên nén màu đỏ, là của C cho bị cáo và bị cáo cất giữ để dành sử dụng, không bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Hữu T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức

độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Đinh Hữu T từ 15 năm đến 20 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 3 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Đinh Hữu T 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu LG màu trắng (đều đã qua sử dụng).

Tịch thu, tiêu hủy: 09 gói được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 3735, có chữ ký của Giám định viên sau giám định và cán bộ điều tra (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 02 cân điện tử; 01 hộp nhôm; 02 ống kim tiêm; 01 bình gas mini; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 05 vỏ túi nylon màu vàng không chứa gì; 02 quạt gas; 02 cây kéo; 01 cuộn băng keo.

Trả lại bị cáo Đinh Hữu T 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-784.88, số khung: RLHJK1400NZ028656, số máy: JK14E-0049133 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, dung tích 124,8); 01 máy tính bảng hiệu LG; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VS Mart; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và số tiền 5.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu T, Luật sư Lê Ngô Phương T2 đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do bị cáo có nhân thân tốt, bản thân đang bệnh nặng (nhiễm HIV). Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất có thể, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại Luận cứ bào chữa, Luật sư Nguyễn Thị Kim L đồng ý với nội dung bản cáo trạng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh phạm tội xuất phát từ nghiện ngập, thiếu hiểu biết. Đặc biệt, bị cáo hiện đang mắc bệnh HIV - một căn bệnh hiểm nghèo. Và sau khi phân tích, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và được điều trị bệnh.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đinh Hữu T cho rằng trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[2.1] Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu T, Luật sư Nguyễn Thị Kim L có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi Luận cứ bào chữa. Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Hữu T đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa của bị cáo theo quy định tại Điều 291 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[2.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đinh Hữu T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 12099/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Sao kê tài khoản của bị cáo do Ngân hàng TP Bank cung cấp; Biên bản làm việc ngày 20/8/2025 về việc kiểm tra xác nhận nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo; lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Hữu T đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Đinh Hữu T đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 12/10/2024 tại khu vực trước nhà số 329-329A MP, Phường B, Quận K), đã thu giữ trong túi quần phía sau của bị cáo 02 gói nylon, bên trong có 0,8627 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo tại phòng 108 (nhà ngăn phòng cho thuê), địa chỉ 329-329A đường MP, Phường B, Quận K, Công an còn thu giữ của bị cáo 08 gói nylon, bên trong có 33,9230 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo Đinh Hữu T xác nhận 10 gói ma túy bị thu giữ là của bị cáo mua của người tên C, người tên T2 (đều không rõ lai lịch) về bán lại cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Hồng H1. Và tổng khối lượng Methamphetamine mà bị cáo cất giữ để bán thu lợi là 34,7857 gam. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam» quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Mặt khác, bị cáo Đinh Hữu T còn có hành vi cất giữ 1,4995 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 1,5749 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo xác nhận là của người tên C cho bị cáo và bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng, không bán). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 37,8645%. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, nên ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, bị cáo Đinh Hữu T còn phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Hành vi của bị cáo Đinh Hữu T không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.4] Bị cáo Đinh Hữu T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy, là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do háms lợi, để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định việc mua bán ma túy của bị cáo Đinh Hữu T đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài. Và tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, trong đó có bán ma túy cho Nguyễn Hồng H1 06 lần, cụ thể vào các ngày 11/9/2024, 26/9/2024, 27/9/2024, 05/10/2024, 07/10/2024, 12/10/2024, mỗi lần bán với giá từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gần phòng trọ của bị cáo trên đường MP, Phường B, Quận K (phù hợp với lời khai của Nguyễn Hồng H1 tại Cơ quan điều tra), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Hữu T là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Đinh Hữu T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Đối với số tiền mà bị cáo Đinh Hữu T thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cho những người không rõ lai lịch và Nguyễn Hồng H1, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Đinh Hữu T dùng vào việc phạm tội là 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Samsung màu đen, 01 chiếc hiệu LG màu trắng đều đã qua sử dụng), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 09 gói được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 3735, có chữ ký của Giám định viên sau giám định và cán bộ điều tra (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 ống thủy tinh đầu phễu tròn; 02 cân điện tử; 01 hộp nhôm; 02 ống kim tiêm; 01 bình gas mini; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 05 vỏ túi nylon màu vàng không chứa gì; 02 quẹt gas; 02 cây kéo; 01 cuộn băng keo, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 máy tính bảng hiệu LG; 01 chiếc điện thoại di động hiệu VS Mart; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Đinh Hữu T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần tạm giữ lại tiền để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

[8.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-784.88 thu giữ của bị cáo Đinh Hữu T, theo Kết luận giám định số: 6156/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL87); Phiếu trả lời xác minh ngày 13/10/2024 của Công an Quận 11 (BL170) và Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 029447 (BL171), chiếc xe này có số khung: RLHJK1400NZ028656, số máy: JK14E-0049133 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, dung tích 124,8), do ông Bành Hoàng P đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông P khai chiếc xe biển số 59K2-784.88 là của ông, do ông đứng tên chủ xe, nhưng khoảng tháng 8/2023 ông đã bán chiếc xe lại cho Cửa hàng xe máy, địa chỉ 542 đường MP, Phường I, Quận K, chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông P xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 22/11/2024 - BL230).

Còn bị cáo khai mua chiếc xe của Cửa hàng xe máy, địa chỉ 542 đường MP vào ngày 04/9/2023, với giá 36.500.000 đồng (có giấy bán xe và giấy đăng ký xe đứng tên Bành Hoàng P) để làm phương tiện đi lại. Xét chiếc xe gắn máy biển số 59K2-784.88 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bị cáo chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bị cáo là người quản lý hợp pháp của chiếc xe và quá trình điều tra xác định, bị cáo không sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 85/PNK ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 557/QĐ-VKS-P1 ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

[9] Đối với Nguyễn Hồng H1, tuy có hành vi mua ma túy của bị cáo Đinh Hữu T sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an Quận 11 đã thông báo về địa phương xử lý theo quy định. Ngày 26/12/2024, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Hồng H1 vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 399/2024/QĐ-TA), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với người tên Hạnh FFQ5 (có số điện thoại +84385000682) mua ma túy của bị cáo Đinh Hữu T; người tên C (có số điện thoại 0938145123) và người tên T2 bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55;

Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 268 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Đinh Hữu T** 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo **Đinh Hữu T** nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu LG màu trắng (đều đã qua sử dụng).

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 09 (chín) gói được niêm phong, bên ngoài ghi vụ số: 3735, có chữ ký của Giám định viên sau giám định và cán bộ điều tra (bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 02 (hai) ống thủy tinh đầu phễu tròn; 02 (hai) cân điện tử; 01 (một) hộp nhôm; 02 (hai) ống kim tiêm; 01 (một) bình gas mini; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 05 (năm) vỏ túi nylon màu vàng không chứa gì; 02 (hai) hộp quẹt gas; 02 (hai) cây kéo; 01 (một) cuộn băng keo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Trả lại bị cáo **Đinh Hữu T** 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K2-784.88, số khung: RLHJK1400NZ028656, số máy: JK14E-0049133 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, dung tích 124,8); 01 (một) máy tính bảng hiệu LG; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu VS Mart; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và 5.000.000 (năm triệu) đồng, nhưng cần tạm giữ lại tiền để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo. Sau khi thi hành án xong, số tiền còn lại (nếu có) trả cho bị cáo.

(theo Giấy nộp tiền ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên

bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Hữu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Đinh Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên